



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU
TX55**

PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm TX55

Số hiệu sản phẩm TX55

Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên

Mục đích sử dụng đã được xác định coating

Mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên Không có khuyến cáo cụ thể nào được xác định.

Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu

Nhà cung cấp

ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
mail@itwpp.com

Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại

Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Nguy hại vật chất Không xếp loại

Nguy hại về sức khỏe Không xếp loại

Nguy hại về môi trường Không xếp loại

Sức khỏe con người Xem Phần 11 để biết thêm thông tin về nguy hại sức khỏe.

Thành phần nhân

Câu cảnh báo nguy cơ NC Không xếp loại

Các nguy hại khác

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần

TX55

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu

Mô tả các biện pháp sơ cứu

Thông tin chung	Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
Sự hít phải	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Nếu ngừng thở, hô hấp nhân tạo. Khi khó thở, có thể cần đến oxy. Nếu thấy ngứa họng hoặc ho kéo dài, làm theo hướng dẫn sau đây. Tìm hỗ trợ y tế. Đưa Phiếu Dữ liệu An toàn này cho nhân viên y tế.
Sự ăn phải	Không bao giờ được cho bất kỳ thứ gì qua đường miệng cho một người đang bất tỉnh. Không cố nôn ra. Tìm hỗ trợ y tế. Không cố nôn ra. Rửa sạch miệng với nước. Uống một vài cốc nước hoặc sữa nhỏ. Không bao giờ được cho bất kỳ thứ gì qua đường miệng cho một người đang bất tỉnh.
Tiếp xúc với da	Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất ngay lập tức và rửa da với xà phòng và nước. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
------------------------	--

Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ	Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
---------------------------	---

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Cách chữa cháy

Cách chữa cháy phù hợp	Dập lửa với các phương tiện sau: Bụi nước. Bột. Cacbon dioxit (CO ₂).
-------------------------------	---

Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

Những nguy hại cụ thể	Tránh hít khí hoặc hơi cháy.
------------------------------	------------------------------

Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

Những hành động bảo hộ trong khi chữa cháy	Keep up-wind to avoid fumes. Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.
Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa	Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

Những cảnh báo cho cá nhân	Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Không hút thuốc, đánh lửa, lửa trần hoặc các nguồn cháy khác gần chỗ tràn đổ.
-----------------------------------	--

Các cảnh báo về môi trường

Những cảnh báo về môi trường	Tránh hoặc hạn chế tối đa việc tạo ra ô nhiễm môi trường. Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.
-------------------------------------	--

Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

Các phương pháp lau dọn	Đeo thiết bị bảo hộ phù hợp, bao gồm găng tay, kính/mặt nạ, mặt nạ phòng độc, boots, quần áo hoặc tạp dề, khi thích hợp. Dùng vecmiculit, cát khô hoặc đất để hấp thu và cho vào thùng chứa.
--------------------------------	--

TX55

Tham khảo cho các phần khác

Tham khảo cho các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ**Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng**

Những lưu ý khi sử dụng Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Tránh làm đổ ra ngoài. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Avoid eating, drinking and smoking when using the product. Tránh hít phải hơi.

Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt.

Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

Chú thích thành phần Không có giới hạn phơi nhiễm cho các thành phần này.

Quản lý phơi nhiễm**Thiết bị bảo hộ**

Kiểm soát kỹ thuật phù hợp Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Bảo hộ mắt/mặt Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Trừ khi việc đánh giá cho thấy cần một mức độ bảo vệ cao hơn, nên đeo thiết bị bảo vệ sau đây: Kính bảo hộ bó sát.

Bảo hộ tay Phải đeo găng tay chống hóa chất, chống thấm tuân theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro cho thấy việc tiếp xúc với da có thể xảy ra.

Các biện pháp về vệ sinh Wash contaminated clothing before reuse. Wash hands after contact. Rửa vào cuối mỗi ca làm việc và trước khi ăn, hút thuốc và sử dụng toilet. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng.

Bảo hộ cho hô hấp Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo hộ hô hấp phù hợp.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất**Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất**

Hình dáng bên ngoài Chất lỏng.

Màu sắc Vàng hổ phách.

Mùi đặc trưng Sơn.

Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi >100°C @

Điểm chớp cháy >149°C

Tỷ trọng tương đối 1.1 @ 20°C

TX55

Tính tan Tan trong nước.

Khối lượng phân tử 1226.7824

PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Khả năng hoạt động của chất Chất oxy hóa mạnh.

Mức độ ổn định của chất Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.

Khả năng gây ra phản ứng nguy hại Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Các tình trạng cần tránh Tránh tiếp xúc với chất oxy hóa mạnh.

Các vật liệu cần tránh Chất oxy hóa mạnh.

Các sản phẩm cháy nguy hại Thermal decomposition or combustion may liberate carbon oxides and other toxic gases or vapours. Oxit của cacbon.

PHẦN 11: Thông tin về độc tínhThông tin về tác động của độc tính

Tiếp xúc với da Gây kích ứng nhẹ.

Tiếp xúc với mắt Có thể gây kích ứng mắt.

Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính Gây kích ứng nhẹ.

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Không có thông tin về độc tính sinh thái của sản phẩm này.

Độc tính Không được cho là gây độc cho cá.

Độ bền vững và độ phân hủy

Độ bền và độ phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Tiềm năng tích tụ sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Tính di động trong đất

Tính di động Không phát thải ra môi trường.

Các tác động có hại khác

Các tác động có hại khác Không có.

PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏCác biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

TX55**Nhóm chất thải** 08 04 99**PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển****Chung** Các quy định quốc tế về việc vận chuyển hàng nguy hiểm không bao gồm sản phẩm này (IMDG, IATA, đường bộ/đường sắt).**Số UN**

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Tên vận chuyển chuẩn UN

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Nhóm đóng gói

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Các nguy hại về môi trường**Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh**
Không.**Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng**

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Vận chuyển số lượng lớn theo Phụ lục II của MARPOL 73/78 và mã IBC Không yêu cầu dữ liệu thông tin.**PHẦN 15: Thông tin luật định****PHẦN 16: Thông tin khác****Ngày sửa đổi** 04/04/2018**Sửa đổi** 7**Ngày thay thế** 06/09/2016

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.